

Số: 3687 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F0, F1) do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại cơ sở cách ly tập trung của huyện Tân Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Tân Phú tại Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 691/TTr-LĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F0, F1) tại cơ sở cách ly tập trung của huyện Tân Phú theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 150 người (tổng số ngày thực hiện cách ly y tế là 1.789 ngày) với số tiền là 143.120.000 đồng và hỗ trợ thêm một lần cho 03 trẻ em với số tiền là 3.000.000

đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 146.120.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F0, F1) được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Tân Phú chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tân Phú và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *đnl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ (F1) DO ĐẠI DỊCH COVID-19
TẠI CƠ SỞ CÁCH LY ĐIỀU TRỊ TẬP TRUNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN PHÚ
(Đính kèm theo Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị cách ly	Tiền ăn (80.000 đồng/ 1 ngày)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
I. Danh sách người thực hiện cách ly y tế (F1)									
1	Nguyễn Văn Đây	01/01/1987		Ấp 1, Thanh Sơn, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
2	Hồ Thảo Uyên		04/01/1995	Tổ 3 Hoà Hiệp, Ngọc Định, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
3	Phùng Văn Hồng	01/01/1988		Tổ 1 Hoà Hiệp, Ngọc Định, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
4	Nguyễn Tấn Đạt	18/05/1990		Tổ 6 Hoà Thành, Ngọc Định, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
5	Cao Thị Hoa		01/01/1976	Ấp 3, Phú Ngọc, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
6	Đỗ Thị Thu Sương		02/04/1977	Ấp 8, Xã Gia Canh, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
7	Lại Thị Hồng Thu		20/12/1980	Tổ 3 Hoà Hiệp, Ngọc Định, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
8	Phạm Thị Kiều		01/01/1983	Ấp 2, Xã Gia Canh, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
9	Võ Ngọc Thanh Thuý		14/09/1985	Ấp 5, Xã Gia Canh, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
10	Phạm Thị Ngọc Phương		07/09/1976	Ấp 3, Lả Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
11	Lý Thị Mỹ Châu		23/03/1994	Ấp 1, Lả Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
12	Hoàng Thị Trang		10/02/1990	Ấp Phú Quý 1, Lả Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	

13	Nguyễn Văn Hoa	28/02/1990		Áp 5, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
14	Nguyễn Thị Dung		06/08/1984	Áp Phú Quý 1, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
15	Điền Tấn Khải	01/06/2003		Áp 5, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
16	Phan Thị Kim Trang		21/09/1984	Áp Mít Nài, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
17	Nguyễn Thị Thanh Hoa		18/01/1988	Áp Mít Nài, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
18	Lưu Thị Sen		05/04/1987	Áp 4, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
19	Nguyễn Thị Ngọc Trang		07/02/2001	Áp Vĩnh An, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
20	Ngô Thị Út		14/07/1983	Áp Vĩnh An, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
21	Văn Thị Thuý Xang		01/01/1985	Áp Vĩnh An, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
22	Lê Thị Hằng		07/04/1981	Áp Vĩnh An, Là Ngà, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
23	Vũ Duy Hương	20/05/1986		Áp Gia Yên, Gia Tân 3, Thống Nhất	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
24	Võ Văn Thực	10/06/1975		Áp Phú Đồng, Phú Cường, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
25	Nguyễn Văn Giàu	07/11/1981		Đồn Điền, Túc Trung, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
26	Nguyễn Thị Nga		01/01/1982	Áp 7, Phú Ngọc, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
27	Sến Lin Phấn		19/02/1986	Áp 4, Phú Ngọc, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
28	Hoàng Thị Kim Thảo		13/09/1998	Áp 2, Phú Ngọc, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
29	Nguyễn Thị Thiên Diệu		05/08/1998	Áp 3, Phú Ngọc, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
30	Võ Thị Luyện		28/09/1964	Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	



31	Nguyễn Đức Trọng	27/07/1968		Ấp Phú Đông, Phú Cường, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
32	Nguyễn Ngọc Diệp	12/03/1977		Ấp Thống Nhất, Phú Cường, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
33	Nguyễn Thanh Sơn	01/01/1976		Ấp Tân Lập, Phú Túc, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
34	Nguyễn Văn Hồng	20/02/1968		Ấp Đồn Diên 2, Túc Trung, Định Quán	30/06/2021	19/07/2021	20	1.600.000	
35	Vy Thị Thu Thảo		29/03/1999	Ấp Phương Lâm, Phú Lâm - Tân Phú	03/07/2021	20/07/2021	18	1.440.000	
36	Võ Văn Thanh	01/01/1964		Ấp 5, Phú Diên, Tân Phú	07/07/2021	24/07/2021	18	1.440.000	
37	Trương Văn Lợi	10/02/1958		Ấp 4, Phú Diên, Tân Phú	09/07/2021	24/07/2021	16	1.280.000	
38	Lê Hoàng Giang	1973		Tổ 7, ấp 3, xã Phú Diên, huyện Tân Phú	16/07/2021	28/07/2021	13	1.040.000	
39	Nguyễn Thị Lư		10/01/1976	Tổ 7, ấp 3, xã Phú Diên, huyện Tân Phú	16/07/2021	28/07/2021	13	1.040.000	
40	Đỗ Thị Kim Trinh		2000	Tổ 2, Ấp 3, xã Phú Thịnh, Tân Phú	24/07/2021	28/07/2021	5	400.000	
41	Phạm Anh Tú	1996		Chốt Dakai, ấp Phú Hợp B, Phú Bình, TP	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
42	Nguyễn Thanh Tuấn	2000		Chốt Dakai, ấp Phú Hợp B, Phú Bình, TP	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
43	Nguyễn Đức Thanh	1994		Chốt Dakai, ấp Phú Hợp B, Phú Bình, TP	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
44	Phạm Duy Thanh	2001		Chốt Dakai, ấp Phú Hợp B, Phú Bình, TP	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
45	Đoàn Tất Thành	2000		Chốt Dakai, ấp Phú Hợp B, Phú Bình, TP	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
46	Mai Thị Lệ Thùy		1991	Ấp 2, Phú Lộc, Tân Phú	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
47	Nguyễn Thị Thu Suong		1987	Ấp Phương Lâm, Phú Lâm - Tân Phú	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
48	Huỳnh Thị Thùy Linh		1997	Khu 9, TT Tân Phú, Tân Phú	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	

49	Minh Thị Ngọc Kiều	1990	Tổ 5, Khu 5, TT Tân Phú, Tân Phú	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
50	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1984	Áp Ngọc Lâm 1, Phú Thanh, Tân Phú	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
51	Nguyễn Đình Duy Quang	1998	Áp Thọ Lâm 2, Phú Thanh, Tân Phú	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
52	Phạm Bích Trân	1992	Tổ 1, Ấp 3, Phú Điền, Tân Phú	24/07/2021	30/07/2021	7	560.000	
53	Phạm Được Ý Ngọc	15/02/2000	Tổ 5, khu 2, TT Tân Phú, Tân Phú	26/07/2021	02/08/2021	8	640.000	
54	Trần Tứ Oai	15/06/1992	Đường số 3, khu phố 6, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP HCM	27/07/2021	08/08/2021	13	1.040.000	
55	Nguyễn Thị Kim Hương	1977	Áp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	05/08/2021	09/08/2021	5	400.000	
56	Trần Thị Thảo Hiếu	10/07/1994	Áp Phú Lâm 5, Phú Sơn, Tân Phú	02/08/2021	15/08/2021	14	1.120.000	
57	Trần Thanh Cao	25/10/1993	Áp Phú Lâm 5, Phú Sơn, Tân Phú	02/08/2021	15/08/2021	14	1.120.000	
58	Cao Hoàng Gia Nghĩa	14/08/1995	Áp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	02/08/2021	15/08/2021	14	1.120.000	
59	Hà Phương Nhi	02/12/1995	Áp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	02/08/2021	15/08/2021	14	1.120.000	
60	Lâm Thị Mỹ Lợi	14/07/1989	Áp 3, Phú Lộc, Tân Phú	04/08/2021	11/08/2021	8	640.000	
61	Lâm Thị Thùy Liên	23/7/1985	Áp 3, Phú Lộc, Tân Phú	04/08/2021	11/08/2021	8	640.000	
62	Nguyễn Thanh Quang	14/5/1963	Áp Ngọc Lâm 2, Phú Thanh, Tân Phú	04/08/2021	13/08/2021	10	800.000	
63	Nguyễn Thị Thanh Phương	23/07/1979	Áp Thanh Thọ, Phú Lâm, Tân Phú	03/08/2021	13/08/2021	11	880.000	
64	Nguyễn Hòa Nhân	02/02/1987	Tổ 10, Ngọc Lâm 3, Phú Xuân, Tân Phú	31/07/2021	13/08/2021	14	1.120.000	
65	Nguyễn Tấn Linh	15/05/1994	Áp Ngọc Lâm 1, Phú Xuân, Tân Phú	03/08/2021	13/08/2021	11	880.000	
66	Nguyễn Tấn Ngọc	28/04/1992	Áp Ngọc Lâm 1, Phú Xuân, Tân Phú	03/08/2021	13/08/2021	11	880.000	

67	Nguyễn Phương Ngọc Linh		13/03/1994	Ấp Ngọc Lâm 1, Phú Xuân, Tân Phú	03/08/2021	13/08/2021	11	880.000	
68	Trần Thị Thanh Thảo		20/10/1999	Ấp Ngọc Lâm 1, Phú Xuân, Tân Phú	03/08/2021	13/08/2021	11	880.000	
69	Phạm Thị Phú		08/01/1934	Ấp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	07/08/2021	14/08/2021	8	640.000	
70	Nguyễn Minh Cảnh	12/10/1986		Tổ 10, Thanh Lâm 3, Thanh Sơn, Tân Phú	01/08/2021	14/08/2021	14	1.120.000	
71	Nguyễn Thị Thu		1966	Ấp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	05/08/2021	14/08/2021	10	800.000	
72	Nguyễn Thanh Tuấn	1991		Ấp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	05/08/2021	14/08/2021	10	800.000	
73	Trần Hữu Diên	1994		Ấp Phú Lợi, Phú Trung, Tân Phú	05/08/2021	15/08/2021	11	880.000	
74	Trần Thị Thảo Liên		08/07/1994	Ấp Phú Lợi, Phú Trung, Tân Phú	05/08/2021	15/08/2021	11	880.000	
75	Trần Ngọc Tú Linh		12/03/2018	Ấp Phú Lợi, Phú Trung, Tân Phú	05/08/2021	15/08/2021	11	880.000	
76	Trần Ngọc Mỹ Chi		13/09/2020	Ấp Phú Lợi, Phú Trung, Tân Phú	05/08/2021	15/08/2021	11	880.000	
77	Trần Thị Thúy Hằng		1978	Ấp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	03/08/2021	15/08/2021	13	1.040.000	
78	Đỗ Trần Ngọc Ánh		22/09/2003	Ấp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	03/08/2021	15/08/2021	13	1.040.000	
79	Phạm Thị Hồng		22/05/1953	Ấp 2, Phú An, Tân Phú	03/08/2021	15/08/2021	13	1.040.000	
80	Võ Hồng Nhung		28/01/2002	Ấp 2, Phú An, Tân Phú	03/08/2021	15/08/2021	13	1.040.000	
81	Nguyễn Đức Liêm	09/11/2001		Ấp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	07/08/2021	16/08/2021	10	800.000	
82	Phạm Thị Bích Ngọc		1979	Ấp Phương Mai 1, Phú Lâm - Tân Phú	07/08/2021	15/08/2021	9	720.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện ĐK Thống Nhất
83	Nguyễn Hoài Phương	01/01/1972		Khu 7, Thị trấn Tân Phú, Tân Phú	07/08/2021	15/08/2021	9	720.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện ĐK Thống Nhất

84	Đặng Thị Kim Loan		1975	Khu 7, Thị trấn Tân Phú, Tân Phú	07/08/2021	15/08/2021	9	720.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện ĐK Thống Nhất
85	Trần Đình Trọng	1965		Áp Thọ Lâm, xã Phú Thanh, Tân Phú	07/08/2021	15/08/2021	9	720.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện ĐK Thống Nhất
86	Trần Văn Thảo	29/3/1998		Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	11/08/2021	17/08/2021	7	560.000	
87	Đinh Công Đạo	14/11/1990		Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	15/08/2021	18/08/2021	4	320.000	
88	Đinh Văn Đề	1953		Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	15/08/2021	18/08/2021	4	320.000	
89	Hà Thị Tằng		1955	Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	15/08/2021	18/08/2021	4	320.000	
90	Hoàng Văn Mạnh	22/8/1968		Áp 5, Nam Cát Tiên, Tân Phú	15/08/2021	18/08/2021	4	320.000	
91	Hoàng Thị Mỹ Linh		12/08/2000	Áp 5, Nam Cát Tiên, Tân Phú	15/08/2021	18/08/2021	4	320.000	
92	Trịnh Minh Toàn	10/4/1967		Áp 5, Nam Cát Tiên, Tân Phú	15/08/2021	18/08/2021	4	320.000	
93	Nguyễn Thị Ngọc Bích		1972	Áp Phương Mai 1, Phú Lâm - Tân Phú	07/08/2021	19/08/2021	13	1.040.000	
94	Nguyễn Công Hiệu	1969		Áp Phương Mai 1, Phú Lâm - Tân Phú	07/08/2021	19/08/2021	13	1.040.000	
95	Võ Quốc Vũ	2001		Áp Ngọc Lâm 2, xã Phú Thanh, Tân Phú	07/08/2021	19/08/2021	13	1.040.000	
96	Nguyễn Trí Vỹ	27/10/2011		Áp Thanh Thọ, Phú Lâm, Tân Phú	07/08/2021	19/08/2021	13	1.040.000	
97	Trần Văn Bì	1964		Áp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	05/08/2021	16/08/2021	12	960.000	
98	Nguyễn Thị Tâm		01/01/1966	Áp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	05/08/2021	16/08/2021	12	960.000	
99	Điền Thị Kim Nga		07/12/1960	Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	16/08/2021	21/08/2021	6	480.000	
100	Lưu Nhất Phong	29/5/2004		Áp 5, Nam Cát Tiên, Tân Phú	15/08/2021	21/08/2021	7	560.000	

101	Nguyễn Thị Linh		10/10/1978	Ấp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	21/08/2021	5	400.000	
102	Bùi Văn Toàn	26/6/1969		Ấp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	21/08/2021	5	400.000	
103	Võ Lê Hoàng Tuấn	13/12/1980		Ấp 2, Tà Lài, Tân Phú	18/08/2021	21/08/2021	4	320.000	
104	Nguyễn Thành Luân	09/09/1990		Ấp 1, Tà Lài, Tân Phú	18/08/2021	22/08/2021	5	400.000	
105	Trần Văn Mỹ	10/10/1966		Ấp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	22/08/2021	6	480.000	
106	Phạm Văn Tuấn	13/05/1985		Ấp 5, Nam Cát Tiên, Tân Phú	15/08/2021	23/08/2021	9	720.000	
107	Nguyễn Công Chính	09/04/1975		Ấp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	16/08/2021	23/08/2021	8	640.000	
108	Nguyễn Xuân Lập	18/08/1995		Ấp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	23/08/2021	7	560.000	
109	Phan Thị Đông		15/08/1980	Ấp 1, Phú An, Tân Phú	17/08/2021	23/08/2021	7	560.000	
110	Dương Thị Định		1976	Ấp 1, Phú An, Tân Phú	17/08/2021	23/08/2021	7	560.000	
111	Trần Thị Ánh Tuyết		1980	Ấp Hòa Thành, Ngọc Định, Định Quán	15/08/2021	23/08/2021	9	720.000	
112	Trần Văn Thê	06/01/1981		Ấp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	24/08/2021	8	640.000	
113	Nguyễn Xuân Linh	1979		Ấp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	25/08/2021	9	720.000	
114	Lê Tấn Dũng	05/05/1982		Ấp 5, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	25/08/2021	9	720.000	
115	Trần Anh Tuấn	20/11/1972		Ấp 1, Tà Lài, Tân Phú	18/08/2021	25/08/2021	8	640.000	
116	Nguyễn Ngọc Danh		20/11/1979	Ấp 5, Nam Cát Tiên, Tân Phú	13/08/2021	26/08/2021	14	1.120.000	
117	Nguyễn Tú	1972		Ấp 5, Nam Cát Tiên, Tân Phú	13/08/2021	26/08/2021	14	1.120.000	
118	Nguyễn Ngọc Diệp	28/01/1955		Ấp 5, Nam Cát Tiên, Tân Phú	13/08/2021	26/08/2021	14	1.120.000	

119	Lê Duy Quang	01/06/1998		Áp Thanh Lâm, Thanh Sơn, Tân Phú	20/08/2021	26/08/2021	7	560.000	
120	Lê Thị Thêm		1972	Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	16/08/2021	26/08/2021	11	880.000	
121	Huỳnh Công Oanh	1964		Áp 1, Tà Lài, Tân Phú	18/08/2021	26/08/2021	9	720.000	
122	Nguyễn Hồng Nhung		20/08/1983	Áp 1, Tà Lài, Tân Phú	18/08/2021	26/08/2021	9	720.000	
123	Nguyễn Thị Kim Hương		19/10/1972	Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	16/08/2021	27/08/2021	12	960.000	
124	Đinh Thế Hiệp	18/6/1986		Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	15/08/2021	27/08/2021	13	1.040.000	
125	Nguyễn Văn Vinh	05/01/1958		Áp 3, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	27/08/2021	11	880.000	
126	Vũ Văn Luật	1969		Áp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	27/08/2021	11	880.000	
127	Đỗ Văn Thành	07/09/1962		Áp 5, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	27/08/2021	11	880.000	
128	Trần Văn Trí	1985		Áp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	27/08/2021	11	880.000	
129	Trần Thị Thanh Thúy		1971	Áp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	16/08/2021	28/08/2021	13	1.040.000	
130	Trần Thị Thắm		1960	Áp 1, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	28/08/2021	12	960.000	
131	Vũ Văn Đông	04/08/1969		Áp 2, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	28/08/2021	12	960.000	
132	Đỗ Xuân Diện	17/10/1982		Áp 5, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	28/08/2021	12	960.000	
133	Nguyễn Anh Tươi	1993		Áp 5, Tà Lài, Tân Phú	17/08/2021	28/08/2021	12	960.000	
134	Đinh Thị Ngọc Chung		1978	Áp 1, Tà Lài, Tân Phú	18/08/2021	28/08/2021	11	880.000	
135	Lưu Danh Khoa	2000		Áp 4, Phú Điền, Tân Phú	20/08/2021	29/08/2021	10	800.000	
136	Nguyễn Thị Lư		1963	Áp 4, Phú Điền, Tân Phú	20/08/2021	29/08/2021	10	800.000	



137	Nguyễn Minh Ngọc		10/04/2003	Ấp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	16/08/2021	29/08/2021	14	1.120.000	
138	Nguyễn Minh Trí	20/07/2000		Ấp Phú Lâm 1, Phú Sơn, Tân Phú	16/08/2021	29/08/2021	14	1.120.000	
139	Nguyễn Văn Dũng	1974		Ấp Bàu Chim, Phú Xuân, Tân Phú	02/08/2021	03/08/2021	2	160.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện dã chiến số 6
140	Lê Thị Ngọc Nga		20/08/1976	Ấp Bàu Chim, Phú Xuân, Tân Phú	02/08/2021	03/08/2021	2	160.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện dã chiến số 6
141	Nguyễn Chân Tâm	09/07/1999		Ấp Bàu Chim, Phú Xuân, Tân Phú	02/08/2021	03/08/2021	2	160.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện dã chiến số 6
142	Nguyễn Thị Thùy Trang		15/07/2008	Ấp Bàu Chim, Phú Xuân, Tân Phú	02/08/2021	03/08/2021	2	160.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện dã chiến số 6
143	Nguyễn Thị Trúc Phương		04/06/2001	Ấp Bàu Chim, Phú Xuân, Tân Phú	02/08/2021	03/08/2021	2	160.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện dã chiến số 6
144	Phạm Văn Bảo	15/02/1990		Ấp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	02/08/2021	05/08/2021	4	320.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện dã chiến số 1
145	Trần Thị Kim Đào		1990	Ấp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	05/08/2021	08/08/2021	4	320.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện DK Thông Nhất
146	Bé sơ sinh chưa đặt tên		2021	Ấp Phú Lâm 3, Phú Sơn, Tân Phú	05/08/2021	08/08/2021	4	320.000	Quyết định điều chuyển cách ly tập trung tại Bệnh viện DK Thông Nhất
Tổng cộng (1)							1.723	137.840.000	

2	Trần Ngọc Mỹ Chi		13/09/2020	Phú Lợi, Phú Trung, Tân Phú, Đồng Nai	05/08/2021	1.000.000	
3	Nguyễn Trí Vỹ	27/10/2011		Thanh Thọ, Phú Lâm, Tân Phú, Đồng Nai	05/08/2021	1.000.000	
TỔNG CỘNG (II)							
TỔNG CỘNG (I + II)							
							3.000.000
							140.840.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 140.840.000 đồng
(Một trăm bốn mươi triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐỔI VỚI TRẺ EM VÀ NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ COVID-19 (F0)
TẠI CƠ SỞ CÁCH LY ĐIỀU TRỊ TẬP TRUNG CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN PHÚ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3687 /QĐ-UBND ngày 30 / 9 /2021 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ	CMND/CCCD	Ngày bắt đầu điều trị	Ngày kết thúc điều trị	Số ngày điều trị	Tiền ăn (80.000 đồng/ 1 ngày)	Ghi chú	
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Nguyễn Thị Nhung		07/10/1993	Ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú	250969662	14/08/2021	27/08/2021	14	1.120.000		
2	Nguyễn Văn Thành	07/05/1975		Ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú	271254292	14/08/2021	27/08/2021	14	1.120.000		
3	Nguyễn Thị Cúc		1950	Ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú	272304390	14/08/2021	01/09/2021	19	1.520.000		
4	Đỗ Thị Hạnh		03/07/1974	Ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú	049174007949	14/08/2021	01/09/2021	19	1.520.000		
TỔNG CỘNG										5.280.000	

Tổng kinh phí hỗ trợ: 5.280.000 đồng
(Bằng chữ: Năm triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

